

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮKLẮK**

Bản án số: 68/2021/DS-ST

Ngày: 06/8/2021

“*V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮKLẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Thuận

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Trần Đình Long

2. Bà Nguyễn Thị Chinh

Thư ký phiên tòa: Ông Lương Công Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Bà Lê Trịnh Xuân Trang - Kiểm Sát viên

Ngày 06/8/2021, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 159/2021/TLST - DS ngày 02/10/2020 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92a/2021/QĐXXST - DS ngày 28/6/2021 giữa các đương sự và quyết định hoãn phiên tòa số 71/2021/QĐST-DS ngày 15/7/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị S. (Có mặt)

Địa chỉ: TDP 8, thị trấn Krông N, Krông N, Đắk L.

*** Bị đơn:** Bà Trần Thị Mỹ N, anh Phan Văn Ngọc P (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Xuân T, xã Phú X, Krông N, Đắk L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 31/8/2021, tại bản tự khai cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị S trình bày: Vào ngày 22/01/2020 tôi có cho bà Trần Thị Mỹ N và con trai bà là Phan Văn Ngọc P vay số tiền 49.197.000 đồng và 705,6 kg cà phê nhân xô. Khi vay có viết giấy biên nhận, không thỏa thuận lãi suất. Sau đó mặc dù tôi đã đến đòi nhiều lần nhưng bà N, anh P không chịu trả cho tôi, do đó tôi đã làm đơn khởi kiện ra Tòa án, đề nghị tòa án giải quyết buộc bà N, anh P phải trả cho tôi số tiền đã vay là 49.197.000 đồng và 705,6 kg cà phê nhân xô.

Sau khi tòa thụ lý triệu tập lên làm việc thì được biết bà N, anh P không còn ở địa phương do đó tôi đã làm đơn giám định chữ viết chữ ký của bà N, anh P trong giấy vay tiền, theo kết quả giám định thì trong giấy vay tiền là chữ ký chữ viết của bà N, anh P.

Do đó đề nghị tòa án giải quyết buộc bà N, anh P phải trả cho tôi 705,6 kg cà phê nhân xô và số tiền là 49.197.000 đồng và đề nghị tính lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày tôi khởi kiện ngày 31/8/2021 cho đến khi trả hết nợ.

Bị đơn bà Trần Thị Mỹ N, anh Phan Văn Ngọc P tại các buổi làm việc đều vắng mặt, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án vẫn xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ và đúng các quy định của bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn tuân thủ nội quy phiên tòa và sự điều khiển của chủ tọa phiên tòa. Căn cứ hồ sơ, kết quả hỏi tại phiên tòa đề nghị HĐXX tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả số tiền gốc là 49.197.000 đồng và 705,6 kg cà phê nhân xô và lãi phát sinh kể từ ngày 31/8/2020 cho đến khi thanh toán toàn bộ số nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền*: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 25 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 33 và điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS. Xét thấy bà Trần Thị Mỹ N, anh Phan Văn Ngọc P được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt do vậy HĐXX xét xử vắng bà Trần Thị Mỹ N, anh Phan Văn Ngọc P là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS.

[2] *Về nội dung tranh chấp*: Về giao dịch dân sự giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Số và bị đơn bà Trần Thị Mỹ N, anh Phan Văn Ngọc P là giao dịch hợp đồng vay tài sản. Giao dịch này được các bên tự nguyện thỏa thuận giao kết, không lừa dối, ép buộc, không trái với đạo đức của xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật do vậy cần được pháp luật bảo vệ. Do bà Trần Thị Mỹ N, anh Phan Văn Ngọc P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho cho bà Nguyễn Thị S nên bà S khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị Mỹ N, anh Phan Văn Ngọc P trả 705,6 kg cà phê nhân xô và số tiền là 49.197.000 đồng. Đối với việc yêu cầu tính lãi suất kể từ ngày nguyên đơn khởi kiện cho đến khi trả xong hết nợ của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Cụ thể số tiền lãi (11 tháng 06 ngày x 49.197.000 đồng x 11 tháng 06 ngày) x 1%/ tháng = 5.510.064 đồng.

[3] Từ những nhận định như trên, HĐXX xét thấy chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị S buộc bà Trần Thị Mỹ N, anh Phan Văn Ngọc P phải trả cho bà Nguyễn Thị S 705,6 kg cà phê nhân xô và số tiền là 54.707.064 đồng, trong đó 49.197.000 đồng tiền gốc và 5.510.064 đồng tiền lãi.

[4] Về chi phí tố tụng: Theo kết luận giám định chữ ký chữ viết số 48/KLGD-PC09 ngày 22/4/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, thì chữ ký chữ viết của bà Trần Thị Mỹ N, anh Phan Văn Ngọc P tại giấy vay tiền với các mẫu gửi giám định là cùng một người viết ra. Đó đó buộc bà N, anh P phải chịu 3.240.000 đồng chi phí giám định.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận do vậy bà Nguyễn Thị S không phải chịu án phí DSST. Bà Trần Thị Mỹ N, anh Phan Văn Ngọc P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đối với số 705,6 kg cà phê nhân xô tại thời điểm xét xử có giá là 34.000 đồng/kg cà phê nhân xô đây là căn cứ để tính án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 147 và Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự ; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị S

2. Buộc bà Trần Thị Mỹ N, anh Phan Văn Ngọc P phải trả cho bà Nguyễn Thị S 705,6 kg cà phê nhân xô và số tiền là 54.707.064 đồng, trong đó 49.197.000 đồng tiền gốc và 5.510.064 đồng tiền lãi.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự để tính lãi suất đối với khoản tiền phải thi hành khi người được Thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án.

3. Về chi phí tố tụng: Buộc bà Trần Thị Mỹ N, anh Phan Văn Ngọc P phải chịu 3.240.000 đồng chi phí giám định. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị S số tiền tạm ứng chi phí giám định là 3.240.000 đồng sau khi thu được của bà Trần Thị Mỹ N, anh Phan Văn Ngọc P.

4. Về án phí: Bà Trần Thị Mỹ N, anh Phan Văn Ngọc P phải chịu 3.934.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị S số tiền 1.999.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo biên lai số AA/2019/0009325 ngày 15/9/2020.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS Krông Năng;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VPTA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.**

Phạm Minh Thuận